

GIẢI PHÁP NÂNG CAO NHU CẦU HỌC LIỆU MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

TS. Trịnh Kiên¹; CN. Nguyễn Hữu Thắng²

Tóm tắt: Một trong những giải pháp trong quá trình đổi mới giáo dục nói chung và dạy học đại học hiện nay đó là xây dựng nguồn học liệu phục vụ nhu cầu của người học. Quá trình thực hiện đổi mới này đòi hỏi người dạy, người học cần phải tiếp cận tới học liệu và các nguồn học liệu nhiều hơn để phục vụ quá trình tự học tập, tự nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu đã xây dựng được một số giải pháp cơ bản nhằm nâng cao nhu cầu học liệu môn giáo dục thể chất cho sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội

Từ khóa: Giải pháp, nhu cầu học liệu, môn giáo dục thể chất, sinh viên, Đại học Quốc gia Hà Nội

Abstract: One of the solutions in the process of reforming education in general and university teaching today is to build learning resources to serve the needs of learners. The process of implementing this innovation requires teachers and learners to have access to more learning materials and resources to serve the process of self-study and self-research. The research results have established some basic solutions to improve the demand for physical education materials at Vietnam National University, Hanoi.

Keywords: Solutions; needs of learning materials; physical education subjects; students, Vietnam National University, Hanoi

1. ĐẶT VẤN ĐỀ.

Cùng hòa nhập với quá trình đổi mới giáo dục đại học Việt Nam nói chung và đổi mới quá trình dạy học đại học nói riêng nhằm đáp ứng các nhu cầu của xã hội, từ tháng 01 năm 2019, Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐH QGHN) đã ban hành Kế hoạch thực hiện đổi mới hoạt động giảng dạy giai đoạn 2019 - 2025, trong đó đặc biệt quan tâm đến giải pháp (GP) về học liệu phục vụ công tác giảng dạy - học tập, xây dựng chiến lược thống nhất theo sự chỉ đạo của ĐHQGHN để phát triển nguồn học liệu mở phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu.

Tuy vậy cho đến nay, vấn đề học liệu của sinh viên (SV) ĐHQGHN đối với môn học giáo dục thể chất (GDTC) mặc dù còn có những hạn chế nhất định, nhưng cũng đã được quan tâm xây dựng phục vụ nhu cầu cho SV, nguồn học liệu cung cấp cho SV tại Trung tâm Thư viện - Tri thức số và tại Trung tâm GDTC và Thể thao được xây dựng tương đối đảm bảo theo định hướng đổi mới của ĐHQGHN, tuy nhiên hầu như không có SV khai thác phục vụ cho học tập. Vì thế có thể thấy, việc xác định rõ nhu cầu và các GP nâng cao hiệu quả khai thác tài liệu phục vụ giảng dạy - học tập môn GDTC hiện nay của SV ĐHQGHN là

vấn đề cấp thiết cần được triển khai nghiên cứu.

Nội dung bài viết đề cập đến kết quả nghiên cứu một số GP cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả khai thác, đáp ứng nhu cầu học liệu môn GDTC cho SV ĐHQGHN, góp phần nâng cao hiệu quả công tác giảng dạy - học tập hiện nay.

Phương pháp nghiên cứu được sử dụng: phân tích và tổng hợp tài liệu; phỏng vấn tọa đàm; toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

Thông qua nghiên cứu đã xác định được nhu cầu học liệu của SV là khá cao, trung bình SV dành từ 1 đến 2 giờ rảnh rỗi trong 1 ngày để nghiên cứu các tài liệu phục vụ học tập. Các nhu cầu chủ yếu là tiếp cận các nguồn tư liệu trên Internet (chiếm tỷ lệ 92.83%) để phục vụ nhu cầu học tập, với các loại hình tài liệu số (chiếm tỷ lệ đến 90.00%); loại tài liệu, giáo trình, tư liệu tham khảo chuyên môn phục vụ các môn học và chuyên ngành sâu của SV đang được đào tạo (chiếm tỷ lệ trên 70.00%). Trên cơ sở đó, nghiên cứu tiến hành lựa chọn, xây dựng các GP nâng cao nhu cầu học liệu môn GDTC cho SV ĐHQGHN.

2.1. Lựa chọn các GP.

2.1.1. Cơ sở pháp lý lựa chọn GP:

1. Trung tâm GDTC&TT - Đại học Quốc gia Hà Nội
2. Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội

- Các Quy chế đào tạo trình độ Đại học, Thạc sĩ và Tiến sĩ của ĐHQGHN.

- Kế hoạch số 278/HD-ĐHQGHN ngày 25 tháng 01 năm 2019 của ĐHQGHN Thực hiện đổi mới hoạt động giảng dạy ở ĐHQGHN giai đoạn 2019 - 2025.

- Đề án đổi mới hoạt động giảng dạy ở Trung tâm GDTC và Thể thao, ĐHQGHN giai đoạn 2019 - 2025.

2.1.2. Căn cứ ý kiến chuyên gia lựa chọn GP:

Qua phân tích thực trạng công tác tổ chức, quản lý hệ thống thư viện của ĐHQGHN, nguồn tư liệu của Trung tâm GDTC và Thể thao cũng như mô hình thư viện của một số trường Đại học, qua tham khảo các tài liệu có liên quan, nghiên cứu đã tiến hành lựa chọn và đề xuất được 06 GP nâng cao nhu cầu học liệu môn GDTC cho SV ĐHQGHN, các GP bao gồm:

- GP 1. Phản ánh đại đa số tài liệu tham khảo được đề cập đến trong các đề cương môn học.

- GP 2. Đa dạng hóa nguồn tài liệu, và cần được thể hiện dưới nhiều dạng thức khác nhau.

- GP 3. Tổ chức, sắp xếp nguồn học liệu khoa học và hợp lý tại thư viện.

- GP 4. Quan tâm, đầu tư nguồn lực về con người, tài chính cho việc số hóa tài liệu.

- GP 5. Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về học liệu, tích hợp lên Website của đơn vị.

- GP 6. Tăng cường liên kết với các nguồn học

liệu khác.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu tiến hành phỏng vấn 30 chuyên gia tại các đơn vị thuộc ĐHQGHN và Trung tâm GDTC và Thể thao, cũng như một số trường Đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội. Kết quả được như trình bày tại bảng 1.

Từ kết quả thu được ở bảng 1 cho thấy: Cả 06 GP mà nghiên cứu đưa ra đều được đa số các ý kiến trả lời lựa chọn với trên 70.00% ý kiến xếp ở mức độ rất cần thiết. Đồng thời, qua toạ đàm trực tiếp với các đối tượng phỏng vấn cho thấy, các ý kiến trả lời đều cho rằng, để nâng cao nhu cầu học liệu môn GDTC cho SV, cần thiết phải áp dụng đồng thời tất cả các GP trên vào thực tiễn quá trình tổ chức, quản lý đào tạo nói chung và quản lý thư viện nói riêng tại ĐHQGHN.

2.1.3. Xây dựng nội dung các GP:

- GP 1. Phản ánh đại đa số tài liệu tham khảo được đề cập đến trong các đề cương môn học.

Mục đích: Tuyên truyền, thay đổi phương pháp giảng dạy, hướng SV chủ động tích cực hơn trong việc tiếp cận, tham khảo nguồn tài liệu.

Nội dung GP:

Đổi mới nội dung phương pháp giảng dạy các môn học GDTC.

Bổ sung phát triển nguồn học liệu cần phải dựa trên danh sách các tài liệu tham khảo trong đề cương mỗi môn học.

Phát huy tối đa khả năng bổ sung các tài liệu

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn lựa chọn một số GP nâng cao nhu cầu học liệu môn GDTC cho sinh viên ĐHQGHN (n = 30)

TT	Các GP	Kết quả phỏng vấn theo mức độ ưu tiên					
		Rất cần thiết		Cần thiết		Không cần	
		n	%	n	%	n	%
1	Phản ánh đại đa số tài liệu tham khảo được đề cập đến trong các đề cương môn học	25	83.33	3	10.00	2	6.67
2	Đa dạng hóa nguồn tài liệu, và cần được thể hiện dưới nhiều dạng thức khác nhau	23	76.67	4	13.33	3	10.00
3	Tổ chức và sắp xếp nguồn học liệu khoa học và hợp lý tại thư viện	23	76.67	6	20.00	1	3.33
4	Quan tâm, đầu tư nguồn lực về con người, tài chính cho việc số hóa tài liệu	24	80.00	5	16.67	1	3.33
5	Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về học liệu, tích hợp lên Website của đơn vị	25	83.33	3	10.00	2	6.67
6	Tăng cường liên kết với các nguồn học liệu khác	24	80.00	5	16.67	1	3.33

này làm nguồn tài sản riêng cho nguồn học liệu; tăng cường liên kết với các nguồn học liệu của các cơ quan thông tin - thư viện khác.

- GP 2. Đa dạng hóa nguồn tài liệu, và cần được thể hiện dưới nhiều dạng thức khác nhau.

Mục đích: Tăng cường số lượng, đa dạng hóa loại hình và nguồn cung cấp tài liệu phục vụ tham khảo cho SV.

Nội dung GP:

Đối với tài liệu vật lý: cần thiết phải bổ sung đầy đủ đầu tài liệu và số lượng tài liệu phục vụ cho SV theo các kỳ học tín chỉ.

Đối với tài liệu số: tăng cường mua quyền sở hữu, quyền truy cập, hoặc tham gia các mô hình liên kết chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu khác. Tăng cường số hóa các tài liệu vật lý (sách, giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ học tập); tăng cường xây dựng, chuẩn hóa các học liệu số dạng hình ảnh, video kỹ thuật thể thao phục vụ tra cứu, tham khảo và học tập của SV.

- GP 3. Tổ chức và sắp xếp nguồn học liệu khoa học và hợp lý tại thư viện.

Mục đích: Sắp xếp một cách khoa học hơn về công tác tổ chức, vận hành về nghiệp vụ tại thư viện ĐH QGHN, tạo thuận lợi hơn cho SV tra cứu, mượn tài liệu tham khảo.

Nội dung GP:

Đối với tài liệu vật lý, việc sắp xếp và tổ chức hệ thống kho đóng hay mở cần phải đảm bảo đến mức tối đa sự thuận tiện đối với SV từ việc tìm kiếm và sử dụng.

Kho tài nguyên số cần được xây dựng và cung cấp cho SV trên môi trường mạng với các công cụ tra cứu và khai thác thân thiện, hiệu quả.

- GP 4. Quan tâm, đầu tư nguồn lực về con người, tài chính cho việc số hóa tài liệu.

Mục đích: Xây dựng một chiến lược hiệu quả và lâu dài hệ thống thông tin, dữ liệu về nguồn học liệu trong ĐH QGHN.

Nội dung GP:

Có hướng đầu tư ngắn hạn và dài hạn về nguồn lực tài chính, đào tạo nguồn nhân lực của Trung tâm GDTC và Thể thao, cũng như các đơn vị có liên quan để xây dựng hệ thống CSDL học liệu.

Xây dựng cơ chế quản lý, vận hành hệ thống thông tin học liệu. Thay đổi phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa người học, giúp

người học chủ động tích cực hơn trong việc tiếp cận nguồn học liệu phục vụ học tập.

- GP 5. Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về học liệu, tích hợp lên Website của đơn vị.

Mục đích: Chủ động xây dựng tư liệu phục vụ học tập, nghiên cứu khoa học cho cán bộ, giảng viên, SV.

Nội dung GP:

Xây dựng hệ thống thông tin, CSDL về tư liệu phục vụ giảng dạy học tập.

Số hóa và lưu trữ các tài liệu phục vụ công tác giảng dạy - học tập. Quản trị, vận hành hiệu quả hệ thống thông tin, CSDL học liệu phục vụ học tập cho SV.

Cung cấp thông tin về nguồn học liệu trên Website của đơn vị; phổ biến rộng rãi cho SV nắm bắt thông tin để khai thác học liệu theo nhu cầu.

- GP 6. Tăng cường liên kết với các nguồn học liệu khác.

Mục đích: Tăng cường nguồn học liệu tham khảo thuộc các lĩnh vực chuyên môn có liên quan, nhằm phục vụ nhu cầu của SV.

Nội dung GP:

Tăng cường liên kết giữa các cơ quan thông tin - thư viện của các trường đại học đặc biệt là các trường đại học có chung nhiều chuyên ngành đào tạo. Liên kết với nhiều cơ sở dữ liệu khoa học trên thế giới như ProQuest, EBSCO, Science Direct...

Tăng cường hợp tác với các trường Đại học, Hội thư Viện Việt Nam, các trường Đại học chuyên ngành về TDDT, trao đổi thông tin, chia sẻ và liên kết với CSDL về học liệu của các đơn vị.

2.2. Kiểm chứng mức độ phù hợp, tính khả thi của các GP.

Tổ chức phỏng vấn, hội thảo chuyên gia:

Nghiên cứu tiến hành phỏng vấn bằng phiếu hỏi và tọa đàm trực tiếp với 30 chuyên gia, các cán bộ quản lý, các cán bộ, giảng viên tại ĐH QGHN. Quá trình phỏng vấn và hội thảo được tiến hành như sau: Hội thảo với các chuyên gia vào thời điểm tháng 03/2022; phỏng vấn các chuyên gia bằng phiếu hỏi vào thời điểm tháng 04/2022. Nội dung phỏng vấn và hội thảo (ở cả 2 lần) tập trung vào việc thu thập các ý kiến đánh

giá về mức độ phù hợp tính khả thi của các GP nghiên cứu. Nội dung phỏng vấn, hội thảo tập trung vào vấn đề thảo luận, xin ý kiến chuyên gia nhằm mức độ phù hợp, tính khả thi của các GP. Đồng thời, đề tài đưa ra các mức độ ưu tiên ở 4 mức và thang điểm đánh giá kết quả phỏng vấn như sau:

Mức 1: Rất phù hợp (rất khả thi) - 3 điểm.

Mức 2: Phù hợp (khả thi) - 2 điểm.

Mức 3: Bình thường - 1 điểm.

Mức 4: Không phù hợp (không khả thi) - 0 điểm

Trên cơ sở kết quả phỏng vấn, tọa đàm, nghiên cứu tiến hành so sánh kết quả giữa 2 lần phỏng

vấn nhằm xác định mức độ đồng nhất về ý kiến của chuyên gia thông qua chỉ số khi bình phương (χ^2).

Kết quả phỏng vấn lần thứ nhất được trình bày tại các bảng 2 và lần thứ hai được trình bày tại bảng 3 cho thấy: Đại đa số các ý kiến đều xếp ở mức độ, tính khả thi cho đến rất phù hợp, rất khả thi (chiếm tỷ lệ từ 93.33% đến 100.00% ở lần phỏng vấn thứ nhất; 96.67% đến 100.00% ở lần phỏng vấn thứ hai) trong các điều kiện phù hợp với mô hình quản lý, vận hành hệ thống thư viện trong thực tiễn đã xây dựng, các điều kiện chung của đơn vị đào tạo. Như vậy, kết quả thu được qua 2 lần phỏng vấn cho thấy các ý kiến của các

Bảng 2. Kết quả phỏng vấn lần 1 xác định mức độ phù hợp của các GP (n = 30)

TT	Nội dung	Kết quả phỏng vấn xếp theo mức độ ưu tiên								Tổng điểm
		Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4		
		n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %	
1	Mô hình quản lý, vận hành	30	100.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	90
2	Điều kiện chung	24	80.00	3	10.00	1	3.33	2	6.67	79
3	Tính khả thi	25	83.33	4	13.33	0	0.00	1	3.33	83

Bảng 3. Kết quả phỏng vấn lần 2 xác định mức độ phù hợp của các GP (n = 30)

TT	Nội dung	Kết quả phỏng vấn xếp theo mức độ ưu tiên								Tổng điểm
		Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4		
		n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %	
1	Mô hình quản lý, vận hành	30	100.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	90
2	Điều kiện chung	24	80.00	4	13.33	1	3.33	1	3.33	81
3	Tính khả thi	25	83.33	4	13.33	1	3.33	0	0.00	84

Bảng 4. So sánh kết quả qua 2 lần phỏng vấn xác định mức độ phù hợp, tính khả thi của các GP (n = 30)

TT	Nội dung	Tổng điểm		So sánh		P
		Lần 1	Lần 2	χ^2 tính	χ^2 bảng	
1	Mô hình quản lý, vận hành	90	90	3.491	7.815	>0.05
2	Điều kiện chung	79	81	5.819	7.815	>0.05
3	Tính khả thi	83	84	3.492	7.815	>0.05

chuyên gia tương đối đồng nhất lựa chọn ở cả 2 lần phỏng vấn.

Trên cơ sở kết quả thu được ở các bảng 2 và 3, nghiên cứu tiến hành so sánh kết quả giữa 2 lần phỏng vấn về mức độ phù hợp, tính khả thi của nội dung các GP lựa chọn. Kết quả thu được như trình bày ở bảng 4 cho thấy: không có sự khác biệt rõ rệt giữa kết quả phỏng vấn lần thứ nhất và lần thứ hai về mức độ phù hợp, tính khả thi của 06 GP nâng cao nhu cầu học liệu môn GDTC cho SV ĐH QGHN mà quá trình nghiên cứu đã xây dựng (với $\chi^2_{\text{tính}} \text{đều} < \chi^2_{\text{bảng}}$ với $P > 0.05$).

3. KẾT LUẬN

Quá trình nghiên cứu đã lựa chọn và xây dựng được 06 GP nâng cao nhu cầu học liệu môn GDTC cho SV ĐH QGHN cùng với những chỉ dẫn cụ thể, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy - học tập môn GDTC tại ĐH QGHN. Các GP đã được sự thừa nhận và đồng nhất của các chuyên gia về mức độ phù hợp, tính khả thi trong điều kiện áp dụng tại Trung tâm GDTC và Thể thao, ĐH QGHN cũng như các đơn vị liên quan.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đại học Quốc gia Hà Nội, Kế hoạch thực hiện đổi mới hoạt động giảng dạy ở đại học Quốc

gia Hà Nội giai đoạn 2019 - 2025, Hướng dẫn số 278/HD-ĐHQGHN ngày 25/01/2019

2. Trần Thị Quý (2014), Cơ sở lý luận và thực tiễn để xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng của thư viện các trường đại học ở Việt Nam, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

3. Trần Mạnh Tuấn (1998), Sản phẩm và dịch vụ thông tin - thư viện, Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia

4. Trung tâm GDTC&TT (2019), Đề án đổi mới hoạt động giảng dạy ở Trung tâm GDTC và Thể thao, Đại học Quốc gia Hà Nội giai đoạn 2019 - 2025.

5. Nguyễn Đức Văn (2000), Phương pháp thống kê trong thể dục thể thao, Nxb TDTT Hà Nội.

Nguồn bài báo: trích từ kết quả của đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở "Một số giải pháp nâng cao nhu cầu học liệu môn giáo dục thể chất cho SV Đại học Quốc gia Hà Nội theo xu hướng đổi mới hoạt động giảng dạy - học tập", TS. Trịnh Kiên, 2022.

Ngày nhận bài: 13/2/2022; Ngày duyệt đăng: 20/3/2022.

Ảnh minh họa

